

QUÊ HƯƠNG KHUẤT BÓNG HOÀNG HÔN

Đôi lời tâm sự: Tôi, từ 1975 đến nay, cũng như mọi người Việt khác, rất muốn về thăm quê nhà. Tuy nhiên, cho đến nay, tôi vẫn chưa về VN, mặc dầu hiện tôi làm việc rất gần VN!

Bài này tôi viết theo tin tức do nhiều người quen thân đã từng về "quê", báo chí và thư từ của bạn hữu còn ở lại. Ngoài những tin tức xác thật đã thâu thập, tôi đã chế thêm chút ít "dầu" để cho bài viết được hấp dẫn hơn. Tên các người còn sống trong bài này đã được ghi tắt để tránh cho những người bạn đó mọi điều ngộ nhận có thể xảy ra.

Jakarta năm nay mưa sớm. Ngày nào cũng mưa. Ngoài trời mưa cho nên trong lòng tôi cũng mưa luộn! Gió thật mạnh, mây đen vẫn vùi kéo về, bầu trời âm đậm đen tối thê lương. Mây đen bay đầy trời. Tôi nhìn theo đám mây bay, rồi nghĩ đến cuộc đời lang bạt kỳ hồ nay đây mai đó của mình mà mong ước một ngày nào đó sẽ có dịp về VN sống lại một cuộc đời giàn dị dưới mái ấm gia đình.

Mưa, mưa như cầm tím mà đổ. Tôi chợt nhớ đến quê hương VN cũng có những trận mưa to lớn như rúa. Mưa Saigon, và đặc biệt mưa xứ Huế.

*Trời mưa ở Huế sao buồn thế
Cứ kéo dài ra đến mấy ngày.*

N.B.

Tôi nằm đọc tờ AHCC mà không biết mình đọc nhung gì, vì đầu óc cứ so sánh Jakarta với Saigon.

Sau hơn 17 năm xa vắng, ở đó tôi còn để lại không biết bao nhiêu là kỷ niệm thân yêu trùm mền, không nhung của gia đình tôi, bạn bè tôi, mà còn của bao đồng nghiệp tôi nữa. Đồng bào tôi còn đó, tiếng nói tôi còn đó, nhung dấu chân đầy kỷ niệm của thời son trẻ của tôi còn đó, thì làm sao tôi có thể quên được VN tôi.

Tôi nhớ đến con đường Duy Tân rợp bóng mát,

tôi nhớ đến con đường Hồng Thập Tự quen thuộc của Saigon Thủ Cục, tôi nhớ đến nơi làm việc của tôi, Nhà Máy Nước Thủ Đức, với đám nhân viên mà tôi thương mến như anh em trong một gia đình. Tôi nhớ đến bầy bò của tôi nuôi đang nhốn nhở gặm cỏ trong vòng rào nhà máy. Tôi nhớ đến Đà Lạt với những con dốc thoai thoải, với hồ Than Thở, với dập Suối Vàng, với đồi cỏ xanh trải dài như một tấm thảm, với đôi gó má hồng của các cô thiếu nữ đã từng làm cho trái tim của anh học trò trường Yersin này phái rung động. Tôi nhớ đến Nha Trang với biển xanh và cát trắng, tôi nhớ đến người bạn thân nhất của tôi ở đây, N.X. Phương, đã vùi thân đâu đó giữa lòng đại dương trên đường tìm tự do. Tôi nhớ đến nơi tôi sinh ra và lớn lên với cầu Trường Tiền sáu vài mươi hai nhịp, với dòng sông Hương xanh biếc một màu, với đồi Vọng Cảnh vi vút thông reo. Tôi nhớ đến Huế của tôi với thành quách lăng tẩm uy nghi của một thời vang bóng, tôi nhớ đến đôi mắt huyền mà tôi đã gặp ở chợ Cống, tôi nhớ tà áo trắng dài quyến vào trong gió, ở những buổi tan trường, của các nữ sinh Đồng Khánh.

Và nỗi nhớ sâu đậm nhất vẫn là nỗi nhớ thương về Mẹ tôi, người mẹ đã một đời tận tụy hy sinh lo cho chồng và đàn con 11 đứa. Có lưu lạc ở xứ người, có thăng trầm trong cuộc sống bèo giặt của tôi, mới thấu hiểu được thế nào là tình yêu nước, nhớ nỗi. Đã lâu lắm, tôi đã nghĩ đến một chuyến trở về, nhưng thấy rằng sự trở về của tôi chưa đúng lúc, cho nên suy đi nghĩ lại, tôi lại thôi. Rồi nghè nghiệp đưa đẩy, tôi sang làm cố vấn cho một nước láng giềng của VN, một xứ chi cách xa quê hương tôi có ba giờ rưỡi bay!

Mưa đã làm cho không khí mát dịu hẳn và tờ báo trong tay tôi rót xuống, và tôi chợt thiếp đi.

Thuyền trưởng máy bay Singapore Airlines cho biết trên máy thông báo là máy bay mới vừa vào không phận VN. Tôi bỗng cảm thấy hồi hộp chi lạ.

Cách đây 17 năm, tôi cũng hồi hộp nhu rúa, khi ngồi trong lòng chiếc máy bay quân sự Mỹ, khi máy bay cất cánh đưa tôi và gia đình rời quê hương di lánh nạn. Hồi hộp lúc đó là sợ máy bay bị hỏa tiễn tầm nhiệt bắn trúng, và hồi hộp không biết tương lai mình rồi đây sẽ ra rồng? Chùm thì sự hồi hộp phát xuất

ở chỗ lo sợ không biết khi mình xuống đất VN, mình có bị làm khó dễ gì không? Và nếu bị trả ngại thì mình có cách gì để thoát đi! Ôi thôi, một khi mình đã dám trả về quê hương thì những trả ngại đó mình phải ráng chịu, vì đó là hậu quả của quyết định của chính mình.

Người bạn đồng hành không quen biết ở bên cạnh ghế tôi quay mặt qua hỏi tôi: "Liệu họ có làm khó dễ gì không, bác nhỉ?" Tôi mặc dầu trong bụng cung đánh lô tô, nhưng ngoài mặt làm ra vẻ cứng rắn và an ủi ông bạn đồng hành: "Một liều ba bảy cũng liệu, tôi nói rồi, chỉ có việc xuống máy bay rồi hạ hồi phân giải!"

Từ trong lòng máy bay nhìn xuống, thì đồng ruộng vẫn xanh tươi, khó mà biết rằng trước đó mươi mấy năm, đất nước đã phải trải qua một con khủng hoảng kinh tế trầm trọng vì sự cài cách diên địa của một đám người chỉ biết áp dụng chủ thuyết CS một cách mù quáng!

Máy bay đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhứt một cách nhẹ nhàng. Đây rồi, đất của quê hương mình đây rồi! Đôi mắt tôi ruộm lệ! Tôi không phân tách được nỗi lòng tôi lúc ấy ra sao, vừa hồi hộp vừa cảm động, mà lại sung sướng vì mình đã thấy lại đất nước thân yêu.

Tôi bước ra khỏi lòng phi cơ với một cảm giác lâng lâng khó tả. Tân Sơn Nhứt ngày nay trông diệu tàn, hiu quạnh quá. Vốn vẹn chỉ có một chiếc máy bay của Thai Airlines, vài máy bay quân sự đậu rải rác, những dấu vết cháy nám vẫn còn đó. Phi trường chưa có một điều gì chứng tỏ đây là một phi trường quốc tế, trừ chiếc xe buýt đưa tôi từ máy bay vào trong phi cảng.

Vì có sự chỉ dẫn của người đi trước, cho nên tôi không mua gì đem về, vì ở VN đồ lậu tràn ngập thị trường, cái gì cũng có và rất rẻ. Đem về vốn vẹn có ba ngàn "đô", tôi đã bị anh công an chê là đem về ít quá. Có nhiều người về đến TSN mới làm thủ tục nhập cảnh. Hành lý lại bị đưa qua máy rà kim khí, với lý do gì tôi không hiểu nổi, vì người ta chỉ rà kim khí khi "đi", chó tôi chưa thấy ai rà kim khí khi "đến"! Sau khi rà xong, tôi phải qua Hải Quan (Quan Thuế), và vì chỉ có một xách tay hành lý cho nên tôi không phải mất nhiêu thì giờ với Hải Quan.

Chiếc máy bay hàng không Thái tối trước chúng tôi chừng 15 phút, đầy cả Việt kiều hồi hương. Ôi thôi đủ hạng. Chỉ cần nhìn cách ăn mặc và bộ gió cũng đoán được họ thuộc thành phần nào trong xã hội tạm dung họ! Vì không bao trước cho ai hết, cho nên tôi là Việt kiều duy nhất không có thân nhân đón tại phi trường. Tôi trả giá quyết liệt với một bác

tài xế già tắc xi và rồi chiếc tắc xi không máy lạnh đưa tôi về đến khách sạn E. thì trời đã tối. Böyle giờ tôi mới cảm thấy được tất cả sự vui mừng rộn rã trong lòng mình. Tôi mở tung cánh cửa sổ, phóng tầm mắt ra ngoài. Saigon của tôi đây rồi. Tôi tắm rửa sơ sài rồi rời khách sạn, đi một vòng, tham quan nhẹ. Trời oi, xe gắn máy đâu mà nhiều vậy, tung cắp tung cắp chở nhau, không biết họ đi đâu, nhưng mọi người coi có vẻ hồn hồn, ăn mặc coi bộ hơn tên Việt kiều này nhiều lắm!

Ngày hôm sau, việc đầu tiên tôi làm là đi tìm ngay những thằng bạn thân của tôi, nhất định là chúng nó sẽ ngạc nhiên bằng thích, vì tôi chẳng báo cho chúng biết trước về cuộc Nam du của mình. Bộ Công Chánh vẫn còn đó, nhưng tiêu tụy như một cô gái ăn sương về chiều. Tường vôi cũ kỹ loang lổ, đúng như anh Mô đã tả trong AHCC số 55. Ở đây, tôi không muốn nhắc lại làm gì cho thêm đau lòng. BCC với tôi bây giờ không còn là một bộ trang nghiêm đồ sộ nữa, nó đã bị chia cắt làm nhiều mảnh vụn, điêu tàn thê thảm. Liệu dân CC đang lưu lạc xứ người có làm được gì cho bộ mình trong tương lai? Bất giác tôi buông tiếng thở dài, cố nén nỗi niềm xúc động đang dâng tràn trong cơ thể.

Tôi vào cổng sau, đường Huỳnh Thúc Kháng tìm Nha Cấp Thùy cũ, hỏi thăm TPT và BHL. Sau cái ôm thật chặt đầy ngạc nhiên vui mừng thích thú, tôi đứng ra xa một chút, ngắm bạn tôi. Mái tóc bạch kim của T đã làm tôi ngỡ ngàng lúc đầu, nhưng tuy rằng sống dưới chế độ XHCN, bạn tôi vẫn mát da mát thịt như xưa, tôi thấy ít có sự thay đổi ngoại trừ mái tóc trắng nhu tuyệt! Riêng anh L có già đi, người gầy hàn, răng đã rụng, tóc đã bạc nhiều, anh vẫn nhẹ vòn vã như xưa.

Sau một hồi hàn huyên, tôi ngỏ ý với T muốn gặp L và T của STC cũ. Nghe tôi về, mặc dầu đang bận rộn, L bỏ hết đến với tôi. L di dời T và cả hai đến với tôi trên chiếc vespa mà L đã có từ thời kỳ tiền "nguy"! Cũng sau cái ôm vồn vã thật chặt, tôi đứng nhìn hai bạn tôi. L có khác hơn xưa, nghĩa là tròn trịa mập mạp hơn, vẫn đẹp trai hào hoa phong nhã như thuở nào! T thì không còn làm ở Thủy Cục nữa, ra ngoài lập công ty riêng với một vài người bạn khác. T thì vẫn trẻ, dáng dấp nho phong của một thư sinh hon là một thâu khoán, bộ râu ria coi rất là hấp dẫn. Tại sao vậy cà? Mang tiếng sống trong một chế độ vừa nghèo đói vừa lạc hậu nhất nhì thế giới mà "nhan sắc" của các bạn tôi không có gì thay đổi, trừ BHL? T vẫn tếu nhu đạo nào. Anh em nói chuyện như pháo nổ, mạnh người nào người ấy hỏi, hỏi vuốt mặt không kịp, huống hồ trả lời. Qua chừng lối nửa tiếng đồng hồ náo nhiệt, anh em mới bắt đầu ăn nói

có trật tự lốp lang hơn. Cái lối nói chuyện nhè nhẹ, tính tình tếu của T làm chúng tôi được một dịp cười nghiêng, cười ngửa. Quả thật là tôi đã tìm lại được những ngày xưa thân ái cũ. Bất chợt tôi nhớ đến Ng, đến Tr với những chuyến đi Bình Điền ăn bánh hỏi thịt quay, nhớ đến những buổi tối cùng T đi ăn hủ tiếu Sate, hoặc cùng Ph, H (cả hai đều ra người thiêng cổ), Ng, Tr đi dạo mát ở những chỗ nói ra không được vì bị kiểm duyệt! Tôi nhớ đến những ngày còn độc thân, đầu óc chưa vuông bận những lo nghĩ của cuộc sống, những thăng trầm của cuộc đời, sao mà êm đẹp quá!

Sau mấy ngày vui vầy với bạn bè ở Saigon, nhắc lại những kỷ niệm xưa, tôi cùng L đi Thủ Đức để thăm viếng nơi mà tôi đã để bao nhiêu tim óc làm việc sau khi ra trường. Mặc dù đã thay đổi rất nhiều, những cảnh cũ vẫn còn đó, người xưa thì một số lớn đã ra đi, hoặc vượt biên hoặc về hưu hoặc về bên kia thế giới. Người mà tôi muốn gặp lại là M. Không phải tôi tìm M để hỏi về cái tôi mà anh ấy đã tố tôi ngày 31/5/75 trên dài "tàng hình" VN, mà để thăm anh ấy, vì tôi biết anh ta, vào năm 76, đã bị Việt cộng bắt đi, đem đi "hấp". Quả thật M đã bị "hấp" kỹ càng trong lao tù CS. Tôi đã không nhìn được ra anh khi gặp lại. Người anh hốc hác hẳn, da nhăn, tóc bạc trắng, răng rụng gần hết. Bảy năm trong "cái gọi là trại cải tạo" đã đem lại cho anh ấy một thân thể tiêu tụy. Nhìn anh, tôi không giấu được nỗi niềm xúc động, nước mắt tôi đứng tròng khi tôi ôm anh ấy. Cái tướng trâu cui và những chuyện tiểu lâm mà lúc xưa đã làm anh nổi danh ở tiểu đoàn Nguyễn Huệ, trung tâm Quang Trung, không còn nữa! Anh ta không còn là anh M, người đã từng làm việc với tôi trong gần hơn 13 năm trời. Cái xác anh còn lại chút đỉnh đó, nhưng bây giờ anh chỉ còn nói chuyện dạo, chuyên tu.

Trong mối ấy ngày mà tôi đã thấy hai thái cực, một bên là những bạn bè còn phong độ và một bên là những người thân với thể xác tiêu tụy vì bị "hấp" quá kỹ! Tiếc thay, vì một lý do nào đó, tôi đã không thực hiện được mong ước thứ hai của tôi là thăm viếng nơi làm việc cũ của tôi, để thăm hỏi tất cả những người đã từng cộng sự với tôi trong gần 13 năm trời trong công tác xây dựng hệ thống cấp thủy cho Saigon!

Sau khi trở về thành phố, tôi leo lên chiếc xích lô cũ kỹ, đi một vòng Saigon, Chợ Lớn, gọi là thăm dân cho biết sự tình.

Chợ Saigon đã được xây cất lại, khang trang hơn, nhưng không nhiều gian hàng như hồi xưa, không tấp nập như trước 75. Quanh chợ thì vẫn còn nhiều sạp bán trái cây, nhưng thua thót hẳn. Từ Công Lý,

phía BCC trở lên, và theo đường Hàm Nghi, quán hàng và người đi lại quả có đông đúc. Tôi nghĩ có lẽ đồ lậu Thái Lan đã được du nhập vào đây nhiều nhất. Thương xá Tax và Eden mặc dầu vào ngày thứ bảy nhưng không có cái cảnh nam thanh nữ tú dập dùi nhu hồi xưa. Tôi cũng không nhìn thấy nhiều người ngoại quốc như tôi tưởng. Taxi không chạy đầy đường như thuở nào, tôi thấy khoảng năm sáu chiếc đậu dọc theo đường Lê Lợi. Xe hơi rất ít, đường phố toàn xe Honda, xe đạp, xe xích lô, vậy mà tiếng còi bóp vẫn diếc tai nhức óc. Tôi được biết xe Honda phần lớn là Honda nghĩa địa (xe phế thải vứt ở các nghĩa địa Nhật, Thái được du nhập lâu vào VN và sửa lại chạy được) và xe đạp gọi là xe "cúp diếc" vì đó là xe hiệu CUP nhưng không... có máy.

Chợ Lớn ngày nay cũng còn sầm uất như xưa. Người "các chú" sau khi bị đuổi đi trong những năm đầu của "cách mạng" bây giờ lại trở lui, có phần còn đông hơn lúc xưa.

T. hỏi tôi có muốn đi coi "sous verre" không? Tôi ngẩn teo, không biết T muốn nói gì? Đi coi thủ công nghệ chǎng? Trước bộ mặt ngơ ngác của tôi, T phá ra cười rũ rượi, rồi nói: "Thì ông cứ đi với tui, sẽ biết." T chờ tôi với chiếc honda nghĩa địa, đi dạo vòng qua các trường nổi tiếng lúc xưa, như Trung Vương, Gia Long. Nữ sinh ở Saigon ăn diện "chic" không thể tượng tượng được. Tôi có cảm tưởng rằng các cô ấy đi làm việc hơn là đi học. Một tí má hồng trên đôi gò má, một tí son sương sương đủ làm tăng thêm sự già dặn của tuổi học trò, đủ làm tăng nét kiêu diễm, sự quyến rũ mà họ vốn đã có sẵn để lung lạc bao anh chàng từ Bắc vào Nam. Cái này mới đúng là "sinh" Bắc mà "tử" Nam đây.

Nữ sinh bây giờ đủ sức làm mê hoặc mấy anh Việt kiều như tôi mỗi từ Mỹ chân ướt chân ráo về VN, huống hồ là các Việt kiều về VN với mục đích tìm vợ. Cần như hầu hết nữ sinh đều mang giày cao gót trắng hoặc đen, làm cho dáng điệu của họ tăng thêm phần dịu dàng yêu diệu! Chù tôi mới biết "sous verre là gì! Bộ đồ dài trắng được may bằng một thứ hàng rất mỏng, và hình như các nữ sinh lại muốn khoe của trời cho nên không mặc áo lót lá ở trong và (xin lỗi các AH trước), quần lót thì lại là loại mini, thì trời ơi, có chết tôi không? (AV ơi, cậu thấy có muốn về VN không?) Và nhìn các nàng có khác chỉ là hình lộng kiếng không? Tóm lại, các nữ sinh tôi thấy quá ư hấp dẫn, làm sao mà các giáo sư trẻ có đủ can đảm cho các cô ấy điếm xấu?! Tôi không nhìn thấy họ mang giày hay sandales nhu hồi thuở xa xưa. Nữ sinh Gia Long hay Trung Vương hồi xưa không bằng một góc nữ sinh Gia Long hay Trung Vương bây giờ. Nữ sinh bây giờ ăn diện hơn nữ sinh hồi xưa,

nhưng về cái phần ăn học họ có hơn không thì chưa biết ra sao đây!

Đi đâu tôi cũng nghe bàn tán về hiện tượng tu thiền và trường chay. Con người ta khi mất hết niềm tin và hy vọng thường hay trở về với chuyện tu hành. Phải chăng đó là sự thực hiện nay ở VN? Thật đúng câu "Hữu sự van vái tú phượng, Vô sự mệt nén hương không mất!"

Trong những lúc hàn huyên với bà con lối xóm, tôi thường được nghe họ phân loại Việt kiều. Có ba thứ Việt kiều: Việt Kiều Thú Xịn là thứ thiệt. Việt Kiều Hồi Hộp và Việt Kiều Tâu.

Đi đâu tôi cũng thấy mấy chữ ngô nghênh này. Thắc mắc của tôi được giải thích như sau: Việt kiều mấy năm về trước, khi trở về thăm VN, không những được chính phủ "cách mạng" trọng vọng o bế, mà còn được những gia đình có con gái lớn trọng vọng o bế nhiều hơn. Bố mẹ nào lại không thương con. Mà thương con thì lại muốn gả con vào những chỗ con nhà có địa vị giàu sang, nhất là khi người rể tương lai ấy lại là Việt kiều từ Mỹ về, lại toàn là bác sĩ, kỹ sư, hoặc đại thương gia... Không những được gả con vào chỗ có địa vị, giàu sang mà họ còn toan tính một chuyện lâu dài khác: đó là trong tương lai con rể sẽ bảo lãnh cho bố mẹ vợ qua Mỹ, họ sẽ được ăn tiền già, và về VN mà sống phù phê với số tiền ấy. Cái viễn ánh huy hoàng trước mắt ai thấy mà không mê! Vì vậy mà Việt kiều mới được o bế dù điều. Nhưng, khi ván đã đóng thuyền, thì đàng gái mới té ngửa ra, khi khám phá ra rằng chàng rể của mình chỉ là một anh chàng thất nghiệp, hoặc chỉ là một anh lao động chân tay làm hai "dóp"!

Gả con gái cho thứ Việt kiều loại đó đúng là hồi hộp vì thiếu và không có phương tiện điều tra background! Việt Kiều Hồi Hộp từ đó mà ra. Hồi hộp bỏ mẹ đi chở lì, đã hồi hộp quá mà còn bị lầm nữa thì ai mà không tức, tức thì mắng cho một câu rằng Việt Kiều Tâu là Việt Cầu Tiêu!!! Bây giờ, gia đình nào có con gái được Việt kiều di cư, thì rất lấy làm hồi hộp lắm, vì không biết đây là bác sĩ, kỹ sư thứ "Xịn" hay thứ "Dởm" với bằng cấp tụ phong! Đó cũng là hai chữ được nhiều người VN dùng nhiều nhất (chú thích: Xịn = hay nhất, thứ thiệt 100%, số một; Dởm = đồ giả, xấu). Càng nói chuyện nhiều với bà con lối xóm và các bạn bè thân thuộc, tôi lại được biết thêm một điều đau lòng ở "thiên đường" XHCN hiện nay. Điều tôi muốn nói là hiện tượng ly dị. Ở Mỹ, các nhà đạo đức VN kêu gọi cứu nguy vì nền tảng gia đình lung lay, vì các ông các bà cứ đưa nhau ra tòa xin ly dị ghê quá. Nếu quý vị đó mà qua VN, các vị ấy sẽ rất đau lòng, vì hiện nay hiện tượng ly dị cũng không phải là ít!!

Ông bạn vàng của tôi, trong một bữa ăn, kể cho tôi nghe hiện tượng NIN (không phải nín tè của cựu dân biểu K.M.T. a nghe)!. Cái hiện tượng này mới thật là thê thảm và cay ra nước mắt dây. Dân HO đa số là dân nhà binh, bị chế độ CS "hấp" cho tù ba đến năm, mười năm, được thả ra và được chính phủ Mỹ, vì lòng nhân đạo, chấp nhận cho di cư qua Mỹ. Thường thì dân HO nào cũng đều đã lớn tuổi, đầu tóc muối nhiều hơn tiêu. Dĩ nhiên con cái họ cũng đã lớn, ít ra cũng từ 18 đến 30 trở lên.

Cha mẹ nào cũng thương con, lo cho con, cho nên muốn các con cũng cùng đi một lượt với mình. Nhưng ngại một nỗi cú chờ hoài mà sao chưa thấy gọi phỏng vấn để đi gì cả. Cha mẹ đã sốt ruột, mà các con còn sốt ruột hơn. Con trai, con gái nào cũng có một thời để nhớ, để yêu. Mà trong hoàn cảnh xã hội như xã hội nước VN ta ngày nay, tình yêu còn mãnh liệt hơn, khốc liệt hơn. Vậy mà bố cứ bắt các con phải nín yêu, nhịn thương thì có chết không! Phải nhịn, vì nếu không chịu nín lấy vợ lấy chồng là bị bỏ lại. Cái tuổi 18 đến 30 là cái tuổi khao khát sống, mà cha mẹ cứ bảo các con chờ đợi, đợi chờ, thì chờ đợi cho đến bao giờ?

Nhiều anh HO than thở rằng, ngày nào các anh cũng phải "lên lớp" với các con về cái việc nín yêu, nhịn thương ấy. Ông bạn tôi, trong con người đã có máu tếu sẵn, bèn phán một câu rằng: "Thì cứ để chúng lấy vợ lấy chồng đi có được không? Tại sao hồi xưa các ông đâu có chịu nhịn, chịu nín, cho nên chúng nó mới lòi ra. Rồi bây giờ các ông bắt chúng nó nhịn, chúng nó nín, chúng nó phản đối là phải rồi. Cứ để chúng nó ở lại rồi bảo trợ sau, hoặc gửi tiền về giúp chúng nó, chứ việc gì mà phải bắt chúng nó khổ sở nín nhịn đến thế! Tôi nghiệp cho tuổi trẻ của chúng, cái già nó có từ ai bao giờ!" Khổ là cha mẹ nào cũng thương con, để các con ở lại một mình thì không yên tâm, và cũng đúng nhu ông bạn T đã nói: Ở VN bây giờ, nói rằng đã cởi mở nhưng cởi mở đó rồi khép lại, cho nên chẳng làm ăn me gì được cả, thôi thì "tam thập lục kế, dĩ dào vi thượng", càng sớm càng tốt, là hay hơn hết!"

Ngày cuối cùng phải trở về Indonesia, T, L, T đưa tôi lên phi trường. Sau khi bắt tay từ giã bạn, tôi hẹn với mọi người là sẽ trở về nữa và sẽ ở lâu hơn. Tôi vào cổng số 2, và sau khi đưa thông hành của mình, anh công an, còn trẻ, cầm lấy, nhìn tôi nhìn lui, rồi phán một câu: "Anh không đi được, vì trễ mất bốn ngày." Mẹ kiếp, tôi xin visa một tháng, mà chỉ có ba tuần thì đã trả lên phi trường, rửa mà nói là trễ! Mấy tiếng "không đi được" đã làm cho tôi hồn kinh thất damning! Anh công an còn đòi lấy thẻ thông hành của tôi để so với sổ đen! Mồ hôi tôi toát ra như

tấm, tay chân tôi run lẩy bẩy, tôi nhìn ra phía cửa kêu cầu cứu với mấy người bạn tôi. Tôi kêu: "Tôi, chờ "moi" một chút nghe! "Moi" đang gấp trở ngại!"

Tôi kêu bạn mà không nghe thành tiếng, và khi chịu sự sợ hãi không nổi, thì cơ thể kéo tôi giục mình thức dậy.

À, thì ra đó chỉ là một giấc chiêm bao, vậy mà

tim tôi vẫn còn đập mạnh. Tôi bồi hồi sung suóng, vì biết rằng mình đang ở trong một xứ tự do.

Ngoài kia, trời mưa vẫn còn nặng hột.

Indonesia, một trưa chúa nhật!

ĐỒNG SĨ KHIÊM



Tranh sơn dầu 0.40m x 0.50m với đề tài

HOA KHAI PHÚ QUÝ

do AH Hồ Đắc Cáo vẽ mấy bông Camélia sau vườn và gửi tặng BPT để làm hình bìa những LT sau.

Nét vẽ và nét bút trên bức tranh thật già dặn và cứng cáp chứng tỏ tinh thần và cơ thể còn phong độ lắm.

Xin cảm ơn AH đã tặng bức hình.